**TUẦN 19**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**

**Bài 46: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000; xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm không quá 4 số (trong phạm vi 10 000); thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn vầ ngược lại trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Chia lớp thành 2 đội. Gv đưa ra 5 số và cách đọc các số đó. Gọi mỗi đội 3 HS, YC HS gắn cách đọc với các số tương ứng. Nhóm nào gắn nhanh nhất thì giành chiến thắng- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**- GV YC HS quan sát hình ảnh trong phần khám phá và đọc lời thoại trong nhóm đôi.- GV sử dụng các mô hình nghìn, trăm, chục, đơn vị xếp thành các số cho HS quan sát rồi so sánh.- GV lấy một số VD khác, YC HS nêu cấu tạo số của những số đó rồi làn lượt so sánh từ hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị. - YC HS nêu cách so sánh của từng cặp số. Sau đó rút ra kết luận.**=> GV chốt:**+ Trong hai số, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn;+ Nếu hai só có cùng số các chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái qua phải+ Nếu hai số có cùng số chữ số và từng cặp chữ số ở cùng một hàng đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau | - HS quan sát, đọc lời thoại trong nhóm đôi- HS quan sát và thực hiện theo- HS thực hiện so sánh các cặp số để rút ra kết luận- 2-3 HS nêu cách so sánh.+ Trong hai số, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn;+ Nếu hai só có cùng số các chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái qua phải+ Nếu hai số có cùng số chữ số và từng cặp chữ số ở cùng một hàng đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung- HS lắng nghe và nhắc lại |
| **3. Hoạt động****Bài 1:** - Gọi HS đọc YC bài.- GV YC HS làm vở- Gọi HS đọc nối tiếp các ý trong bài- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 2:** - Gọi HS đọc bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV YC HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra đáp án- Gọi các nhóm trả lời từng câu hỏi? Em làm thế nào để tìm ra bạn ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhất/bé nhất?- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 3:** - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV YC HS làm vở, trao đổi chéo vở để kiếm tra bài- Gọi các nhóm báo cáo? Để sắp xếp tên các cây cầu theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất em đã làm như thế nào?- GV chốt lại đáp án đúng, nhận xét, tuyên dương | - Điền dấu <, >, = vào ô trống- HS làm bài cá nhân- HS nối tiếp đọc. HS NXa/ 856 < 7560  5 831 > 5381 6 742 < 7 624 8 905 < 8 955b/ 6 500 > 600 + 5  4100 = 4000 + 100 1 001 > 100 + 13257 = 3 000 + 200 + 50 + 7- 2 -3 HS đọc.- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- HS làm việc theo nhóm- Các nhóm trả lời. Nhóm khác nhận xét, bổ sunga/ Bạn Việt ra khỏi mê cung qua cửa ghi số 1 240; Bạn Nam ra cửa ghi số 2 401; Bạn Mai ra cửa ghi số 1 420b/ Bạn Nam ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhấtc/ Bạn Việt ra khỏi mê cung qua cửa ghi số nhỏ nhất- 2 -3 HS đọc.- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.- HS làm bài cá nhân, trao đổi chéo vở- 3-4 nhóm báo cáo kết quảa/ Trong những cây cầu đó, cây cầu Đình Vũ –Cát Hải dài nhất, cây cầu Cần Thơ ngắn nhấtb/ Tên những cây cầu theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất: Cầu Đình Vũ, cầu Vĩnh Thịnh, cầu Nhật Tân, cầu Cần Thơ |
| **4. Vận dụng.**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000- HS lắng nghe và nhắc lại- HS nêu ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

-------------------------------------------------------

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**

**Bài 46: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000; xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm không quá 4 số (trong phạm vi 10 000); thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn vầ ngược lại trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng. Chia lớp thành 2 đội. Gv đưa ra 5 thẻ ghi các số trong phạm vi 10 000. Gọi mỗi đội 3 HS, YC HS gắn sắp xếp các số cho sẵn theo thứ tự từ bé đến lớn. Đội nào sắp xếp nhanh và chính xác đội đó dành chiến thắng- GV YC HS nhắc lại cách so sánh các số trong PV 10 000- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- 2 -3 HS nhắc lại. HS khác lắng nghe, nhận xét- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****Bài 1:** - Gọi HS đọc YC bài.- GV YC HS làm vở- Gọi HS đọc nối tiếp các ý trong bài. GV YC HS giải thích một số ý- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 2:** - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV YC HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra đáp án- Gọi đại diện nhóm trả lời? Em làm thế nào để tìm ra được túi nào được ăn cuối cùng- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 3:** - Gọi HS đọc bài toán- Bài yêu cầu làm gì?- GV YC HS làm vở, trao đổi chéo vở để kiếm tra bài- Gọi các nhóm báo cáo- GV chốt lại đáp án đúng, nhận xét, tuyên dương? Để sắp xếp tên các đỉnh núi theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất em đã làm như thế nào?**Bài 4:** - Bài yêu cầu làm gì?- GV YC HS làm việc nhóm đôi, một bạn hỏi một bạn trả lời - Đại diện nhóm lên chia sẻ- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 5:** - Gọi HS đọc bài toán- Bài yêu cầu làm gì?- GV YC HS làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp? Em đã làm thế nào để tìm ra được số bé nhất có 4 chữ số mà bạn Mai đã tạo ra?? Số lớn nhất có bốn chữ số được tạo ra từ những tấm thẻ đó là số nào?- GV nhận xét, tuyên dương | - Điền Đ vào câu đúng, điền S vào câu sai trong những ý sau- HS làm bài cá nhân- HS nối tiếp đọc. HS nhận xétĐa/ 10 000 > 9 999  6120 < 6102S 4275 > 2754S**Đ** 6742 > 6743 Đb/ 3080 = 3000 + 80S 5600 < 500 + 60S 900 + 80 > 9080Đ 9876 = 9000 + 800 + 70 + 6- 2 -3 HS đọc.- Yêu cầu tim túi được ăn cuối cùng- HS làm việc theo nhóm- Đại diện vài nhóm trả lời. Nhóm khác nhận xét, bổ sung- Đáp án: Túi ăn cuối cùng là túi màu xanh lá cây- Em so sánh các số ghi trên các túi. Em thấy túi màu xanh có ghi số nhỏ nhất- 2 -3 HS đọc.- Nêu tên các đỉnh núi đó theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất- HS làm bài cá nhân, trao đổi chéo vở- 3-4 nhóm báo cáo kết quả trao đổi: tên các đỉnh núi sắp xếp theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất là: đỉnh Tây Côn Lĩnh, đỉnh Lảo Thẩn, đỉnh Pu Si Lung, đỉnh Phan-xi-păng- HS trả lời: em đã so sánh độ cao của các đỉnh núi.- Điền số thích hợp vào ô trống- HS làm việc theo nhóm- Các nhóm chia sẻ. Nhận xét- Đáp án:+ Số bé nhất có bốn chữ số khác nhau: 1023+ Số bé nhất có bốn chữ số giống nhau: 1111+ Số bé nhất có bốn chữ số: 1000+ Số lớn nhất có bốn chữ số khác nhau: 9876+ Số lớn nhất có bốn chữ số: 9999- 2 -3 HS đọc.- Tìm số có bốn chữ số bé nhất mà Mai có thể tạo ra là số nào? - HS làm việc cá nhân, chia sẻ+ Số có bốn chữ số bé nhất mà Mai có thể tạo ra là: 2037- Em lập các số có bốn chữ số rồi so sánh các số vừa tạo được- Số lớn nhất có bốn chữ số được tạo ra từ những tấm thẻ đó là: 7320 |
| **4. Vận dụng.**- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS trả lời- HS lắng nghe và nhắc lại- HS nêu ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................